

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:01/2020/HS-ST
Ngày: 14-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Song Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Các ông Nguyễn Minh Hoàng và Nguyễn Thanh Tiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Út Trù; Giới tính: Nam; sinh năm: 1991 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp RR, xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1952 (đã chết) và bà: Lâm Thị T, sinh năm 1952 (đã chết); Anh, chị em có 06 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1987; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1993; Con: 02 người lớn nhất sinh năm 2013; nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2019 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp RR, xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 09/6/2019 bị cáo Nguyễn Văn T đi từ Kênh Cây Sộp thuộc ấp Thạnh Trị, xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu về nhà, trên đường đi phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu PROMOTO màu đen, biển số 94N1-0097 của anh Trần Thanh T, đậu tại phần đất trống không có người trông coi, quản lý nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo dùng tay tháo dây điện ổ khóa rồi khởi động xe nổ

máy điều khiển đến nhà anh Nguyễn Quốc C thuộc Khóm 2, phường LT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu uống rượu và đề xe tại nhà anh C. Do biết được sự việc bị mọi người phát hiện nên đến khoảng 22 giờ ngày 10/6/2019 bị cáo mang xe đến nhà ông Nguyễn Kim L thuộc ấp RR, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu để trước sân nhà ông L rồi đi về nhà. Đến ngày 11/6/2019 ông L phát hiện có một xe mô tô không rõ nguồn gốc nên trình báo sự việc đến Công an xã LĐ. Quá trình xác minh bị cáo đã khai nhận hành vi vi phạm của mình, sau đó bị cáo bỏ trốn.

Đến ngày 01/11/2019 bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ 01 chiếc xe mô tô SINOHONGDAI LEVIN, kiểu dáng Wave, màu xanh, số máy: VTTJL1P52SMH – R010656; số khung: RRKWCHDUM5X 010656, không có biển số.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 79a ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐH, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu PROMOTO loại xe nữ, màu đen, biển số: 94N1- 0097, số khung: H2UM7XG09236, số máy: P52FMH009236, xe đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 09/6/2019 là 2.500.000 đồng.

- Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số: 94N1 -0097 thu giữ được Cơ quan điều tra trao trả lại cho bị hại Trần Thanh T.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKS-KSĐT, ngày 22/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo tù 03 tháng 13 ngày đến 06 tháng tù; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã giao trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận trên đường về đến địa bàn ấp Thạnh Trị, xã LĐ, huyện ĐH do phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu PROMOTO màu đen, biển số 94N1-0097 của anh Trần Thanh T đậu bên đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, sau khi lấy được xe và biết được hành vi của mình bị phát hiện nên bị cáo đã mang xe đến đậu trước nhà ông Nguyễn Kim Long thuộc ấp RR, xã LĐ rồi bỏ trốn, sau đó bị bắt truy nã. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79a/GĐ ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị xe tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, do đó Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Tội danh và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cụ thể.

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét bị cáo vào thời điểm phạm tội bị cáo là người thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì ham chơi, thích hưởng thụ, lười lao động nên bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[2.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng cho bị cáo.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra.

[2.5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[2.6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển số: 94N1 -0097 thu giữ được Cơ quan điều tra trao trả lại cho bị hại Trần Thanh T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên không đặt ra.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SINOHONGDAI LEVIN, kiểu dáng Wave, màu xanh, số máy: VTTJL1P52SMH-R010656; số khung: RRKWCHDUM5X 010656, không có biển số, do bị cáo Tèo khai nhận là xe của người bạn tên Kiên nhưng chưa xác định nhân thân lý lịch của Kiên và qua trích lục thông tin chủ sở hữu không tra cứu, trích lục được thông tin chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã ra thông báo truy tìm đối với xe mô tô trên khi nào tìm được chủ sở hữu sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[2.7]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Như đã phân tích, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và các vấn đề có liên quan trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/11/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) tại Chi cục thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T và người bị hại là anh Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- CQ Điều tra huyện ĐH;
- Chi Cục THA.DS huyện ĐH;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Kiều Song Toàn